**Vũ Thư Hiền**

Sao đổi ngôi

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[chương 1](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[chương 2](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[chương 3](%22%20%5Cl%20%22bm4)

**Vũ Thư Hiền**

Sao đổi ngôi

**chương 1**

Trong chuyến đi Warszawa lần đầu tiên, năm 1991, tôi được nghe một anh bạn Ba Lan kể cho nghe câu chuyện này. Nó làm tôi xúc động. Đặc biệt sau cuộc viếng thăm trại tập trung Auschwitz-Birkenau, nơi phát xít Đức đã giết khoảng 2 triệu rưởi người. Chuyện xảy ra trong làng anh, trong thời thơ ấu của anh. Nó để lại trong tôi một ấn tượng sâu sắc.
Vào lúc câu chuyện xảy ra, Jenny Baker mới lên chín. Đó là một con bé có mái tóc vàng óng, đôi mắt thiên thần, và giọng nói liến thoắng, véo von như chim hót. Căn cứ vào lời và cách kể của anh bạn, cô bé hẳn có một vị trí quan trọng trong đời anh về sau này. Nhưng anh không nói gì về chuyện ấy.
Jenny là học sinh duy nhất của bà lão Anna Dombrovska, một bà giáo dạy dương cầm ở Chlebovo trong hai năm cuối cùng của chiến tranh thế giới lần thứ hai. Nói cho đúng, trước chiến tranh bà Dombrovska cũng chẳng có nhiều học trò – quê anh nghèo xơ xác, thiên hạ ăn còn chẳng đủ, nói chi tới âm nhạc. Jenny là học trò duy nhất vì từ ngày chiến tranh nổ ra, mấy đứa học trò ít ỏi đã theo nhau bỏ học. Trước đó, con bé có hồi theo học ông Hesselmann, thày chơi phong cầm trong nhà thờ, nhưng vì nó yếu tay trái, nhất là hai ngón út, nên ông chê, không để tâm dạy nó. Cho tới khi nhận ra ở con bé một tài năng âm nhạc tương lai thì Hesselmann đã bị quân Đức bắt đi trại tập trung. Ông không có tội. Ông chỉ là người Do Thái.
Anna Dombrovska ở một mình trong ngôi nhà tuềnh toàng của tổ tiên để lại, nằm trong một khu vườn đầy cỏ. Trong ngôi nhà chẳng có vật gì đáng giá ngoài chiếc dương cầm Ý cổ lỗ. Ông già Ptisek, người Tiệp, làm nghề lên dây đàn thuê cho khắp vùng Lubuzkie, quả quyết rằng đây là cây đàn hay nhất trong những cây đàn mà ông từng gặp. “Người Ý ở Cremona không phải chỉ giỏi làm vĩ cầm. Dương cầm Cremona cũng không chê vào đâu được”, ông Ptisek bảo thế. Một khi Ptisek đã bảo thế có nghĩa là nó đúng là như thế. Trong lĩnh vực nhạc cụ, ở Chlebovo không ai có thể sánh với Ptisek.
Anna Dombrovska không bao giờ coi cây đàn quý của bà như một tài sản. Bà thân thiết với nó như thể nó là một sinh vật. Cây đàn đã nhiều tuổi nhưng tiếng vẫn tốt lắm, có phần hay hơn cả lúc Anna Dombrovska còn là một cô bé, cũng Ptisek nhận xét. Ông lão sống lâu, nên biết rõ cuộc đời Anna Dombrovska. Ông buồn cho bà.
Cô bé Anna lớn lên ở Chlebovo, trưởng thành ở Warszawa, đánh mất dần tiếng cười trong số phận hẩm hiu, để rồi trở thành một bà lão cô độc. May mắn cho Anna - âm nhạc đã giữ cho bà tính hồn nhiên vô tư, cho nên về già bà không trở thành khó tính khó nết như thường thấy ở những bà lão cô độc. Bà yêu mến mọi người, cho dù họ chẳng xứng đáng với tình yêu ấy. Người đời luôn làm phiền bà, không để bà yên, không cho phép bà được sống theo ý mình. Cũng không phải là họ chỉ đối xử với riêng bà như vậy. Ptisek nhận xét: trong cuộc sống vất vả con người thích cắn xé nhau, tìm thấy trong sự làm cho nhau đau niềm vui ích kỷ.
Mà khốn nạn, Anna Dombrovska đâu có muốn gì ở họ!
Ngày cô sinh viên Anna tốt nghiệp học viện âm nhạc và lấy chồng cũng là ngày cô hiểu rằng những ước mơ thời niên thiếu của cô chỉ là mây khói. Người chồng - một tài năng âm nhạc đích thực, nhưng không biết mình là ai, ở đâu, trong sự quá nôn nóng đòi được cuộc đời công nhận, đã biến gia đình mình thành địa ngục. Anh ta đổ mọi thất bại của mình lên đầu vợ, vùi đầu trong rượu, và Anna chỉ còn biết khóc thầm. Hai người gấu ó nhau trong cảnh sống bữa nay lo bữa mai, đến cả tiền mua hai tấm vé nghe hoà nhạc cũng không thể có. Sau khi chôn người chồng chết trẻ vì ung thư gan, như chôn chính mơ ước của mình, Anna Dombrovska rời bỏ Warszawa, trở về Chlebovo. Tất cả những gì còn lại trong thời gian ở thủ đô cộng với tiền của bố mẹ để lại chỉ đủ cho bà mua được chiếc dương cầm của một điền chủ phá sản.
Từ đó Anna Dombrovska sống bằng nghề dạy đàn. Bà mến lũ trẻ. Những đứa bé hồn nhiên trả lại bà bằng tình yêu chân thực. Đàn ông làm bà sợ hãi. Bà từ chối mọi lời cầu hôn. Bà nghĩ mình đúng - bà đã có được hạnh phúc với lũ trẻ, hạnh phúc có chậm, không phải hạnh phúc gia đình, nhưng là hạnh phúc thật. Ngôi nhà nhỏ bé của bà chẳng bao lâu sau đã trở thành thánh đường âm nhạc của Chlebovo. Nhiều đứa trong số học trò của bà được nhận vào dàn đồng ca nhà thờ.
Đùng một cái, phát xít Đức tấn công Ba Lan.
Chebovo ở gần biên giới, dân cư phần lớn gốc Đức. Người của nòi giống thượng đẳng bỗng dưng vác mặt lên, khinh hàng xóm Ba Lan hôm trước như thể họ là súc vật. Bà Anna Dombrovska tốt bụng không phải là ngoại lệ. Mới đấy những người Đức nọ còn kính cẩn ngả mũ chào bà trên đường làng, coi bà như một nhân vật đáng kính, nhưng bây giờ họ đi qua mặt bà coi như không nhìn thấy. Nói cho đúng, họ cũng có dành cho bà một chút chiếu cố. Họ không tống bà vào trại tập trung vì tội dám nói ra miệng tình yêu đất nước Ba Lan và nhạc Chopin. Mà cũng có thể họ chiếu cố bà vì con cái họ từng là học trò bà. Bà không mang ơn họ vì chuyện đó - chẳng cần đến trại tập trung bà cũng đã gần đất xa trời rồi.
Anna Dombrovska đau lòng nhìn những đứa học trò cũ bây giờ mặc quân phục phát xít, vung tay hô “Heil Hitler!”, xả súng bắn vào những người Ba Lan trước đây là xóm giềng của chúng. Chúng còn đi xa hơn nữa, tới tận quê hương của Tchaikovsky, Mussorsky, Glinka… mà chúng từng yêu mến khi được bà dạy dỗ để bình định thuộc địa mới. Bà giận lũ học trò ấy lắm, nhưng trong sâu thẳm của tâm hồn bà vẫn không ngơi hy vọng một lúc nào đó chính Beethoven vĩ đại sẽ làm cho lương tri chúng thức tỉnh. Bà lão tin vào sức mạnh của thần thánh của âm nhạc ngang với tin Chúa. Bà gửi gắm những lời cầu nguyện của mình vào những phím dương cầm.
Thế rồi bà cũng chẳng còn có học trò để mà dạy. Chiến tranh biến âm nhạc thành đồ xa xỉ. Chỉ còn lại thứ âm nhạc ca ngợi tên đồ tể vĩ đại và những ác quỷ mà nó nuôi dạy. Mà ai có thể gọi thứ âm thanh bẩn thỉu đó là âm nhạc?
Không có học trò, Anna Dombrovska sống bằng lòng thương của những người Đức tốt bụng còn lại trong thôn và những người Ba Lan bị khinh rẻ.
Trong số những người Đức tốt bụng có gia đình ông giáo tiểu học Henrich Baker. Henrich tự coi mình đồng nghiệp với bà vì ông cũng chơi violon. Ông thường đến nhà bà nghe bà đàn, nói chuyện về âm nhạc, về hội họa và về những nghệ thuật khác mà ông yêu thích. Ông giáo gày còm, lưng hơi gù, miệng không bao giờ rời cái tẩu làm bằng gỗ mơ được bà đón tiếp như khách quý. Cho đến khi chiến tranh bùng nổ. Từ đó thỉnh thoảng ông mới dám ghé qua, chỉ để mang cho bà chút thức ăn, mang giấu giếm, vội vã, rồi đi ngay, không ngồi lại lấy dăm phút cho một câu chuyện vãn.
Chiến tranh cứ mỗi năm lại ngốn nhiều sinh mạng của nước Đức ít dân. Rồi cũng đến lượt Henrich Baker phải từ giã ngôi trường làng quen thuộc để lên đường chiến đấu cho Tổ quốc Đức và Quốc trưởng. Nhiều người bị cận thị nặng, thọt chân, khoèo tay, cũng bị động viên vào đội quân thống trị thế giới đang teo tóp dần. Tin tức chiến sự với những khúc quân hành nhạt nhẽo ngày một kém hùng hồn.
Trước ngày lên đường, Henrik Baker đến gặp Anna Dombrovska và ủy thác đứa con gái duy nhất của ông cho bà.
- Jenny là niềm hy vọng cuối cùng của tôi. Cháu cần được dạy dỗ để thành người. Xin cụ hãy vì tôi mà nhận cháu – Henrich đặt bàn tay lên bàn, lật đi lật lại chiếc mũ lính, người cứng đơ trong bộ quân phục bó sát, mắt nhìn xuống, ấp úng – Vâng, xin cụ hãy vì tôi ….
- Tôi chỉ biết dạy đàn… - Anna Dombrovska nhìn thẳng vào mặt ông già tiểu học trong bộ quần áo lính. Từ lâu bà đã luyện cho mình thói quen ngờ vực những bộ mặt người trong thứ y phục này, biết đâu rằng sau nó chả là một cái mõm thú hoặc đang trở thành như thế - Ông biết đấy, tôi không am hiểu cái gì khác ngoài âm nhạc…
- Xin cụ hãy tin tôi. Như cụ đã biết tôi nhiều năm. – Henrich cúi mặt xuống - Bộ quần áo này không phải do tôi chọn.
Ông giáo đứng lên, cúi mình đặt một cái hôn kính cẩn lên bàn tay nhăn nheo của bà lão. Một giọt nước mắt rơi xuống tay bà. Bà coi giọt nước mắt đó là học phí đầu tiên của người cha trả cho đứa con, và bà cảm động hôn lên trán Henrich:
- Ông yên tâm. Cầu Chúa che chở cho ông.
Từ hôm đó Jenny trở thành học trò của bà lão. Như người chồng, Mathilda Baker, người gày như xác ve, thỉnh thoảng lại lén lút mang sang cho bà một ít thực phẩm hiếm hoi mà cánh vợ lính được mua. Bà lão không từ chối, nhưng khi nào Mathilda cho thừa thì bà lại xẻ cho hàng xóm thiếu thốn. Bà già rồi, bà chẳng cần ăn nhiều.
Anna Dombrovska giữ lời hứa không cần phải nói ra với Henrich Baker. Bà chẳng những chỉ dạy đàn, mà còn dạy Jenny học chữ và thỉnh thoảng kể cho cô bé nghe những chuyện cổ tích của Andersen. Những câu chuyện vô hại cũng phải kể khe khẽ, vừa đủ nghe, sau giờ học. Chính quyền quốc xã sợ hãi và căm thù tất cả những gì có thể động tới chỗ phạm của nó. Mà có chuyện cổ tích nào lại không dạy người ta thương yêu nhau, tin ở cái thiện cuối cùng sẽ thắng cái ác?
Bà lão không ngạc nhiên khi được tin Henrich Baker bị bắt. Theo lời thiên hạ đồn thì ông có dính dáng tới một âm mưu chống lại Quốc trưởng. Không ai được biết cái âm mưu chống lại quốc trưởng của Henrich là thế nào. Chắc không phải là một âm mưu gì ghê gớm cho lắm, bà lão nghĩ vậy. Nếu không, Henrich Baker đã bị bắn ngay lập tức. Hẳn ông rơi vào trại tập trung như muôn vàn người khác thôi – kẻ thì do có lẫn chút máu Do thái, kẻ thì vì bất tuân chính quyền, hoặc trong lúc say rượu vô tình xúc phạm Quốc trưởng.
Ông bưu tá Villi Bauer thì thào với bà rằng Henrich Baker có liên lạc với những người kháng chiến Ba Lan. Người ta đồn quân kháng chiến có người của họ ngay cả trong cơ quan đầu não của chính quyền chiếm đóng, cả trong những đơn vị quân đội. Công tác bí mật làm cho họ phải chịu một số phận thường là cay đắng – họ nếu không chết vì đạn Nga, đạn Đồng Minh, thì cũng chết vì đạn Đức, nếu như việc làm của họ bại lộ.
- Tôi thương họ. - ông bưu tá thở dài, nhấm nháp từng ngụm nhỏ cà phê đại mạch khi rẽ vào thăm bà bạn già – Nói riêng với cụ như vậy.
Ông cũng có tâm sự buồn. Càng ngày ông càng muốn bỏ nghề chạy thư. Đâu còn như những ngày xưa, trong thời bình, khi ông hào hứng cưỡi xe đạp băng băng qua các xóm thôn với chiếc túi vải căng phồng. Tiếng chuông xe ông đã trở thành thân quen với mọi nhà. Người ta biết ông bưu tá đã về tới thôn mình, xóm mình, khi nghe tiếng chuông lanh lảnh và tiếng đàn ngỗng thả rông đột ngột kêu thất thanh. Với những cô gái mặt ỉu xìu vì không có thư của người yêu, ông an ủi rằng mai chắc sẽ có thư đấy. Bưu điện dù sao cũng là một bộ máy, nó có thể chậm và tệ hơn, nó có thể nhầm. Những bà lão nhận thư của chồng con đi làm phương xa bao giờ cũng nèo ông vào chơi bằng được để đãi ông ly rượu táo nhà làm hoặc tách cà phê phin, đúng kiểu Thổ Nhĩ Kỳ.
Đó là cái ngày xửa ngày xưa chưa xa. Bây giờ ông lão là kẻ đưa thư của thần chết. Những bức thư tình hiếm hẳn. Thay vào đó là giấy gọi đi “làm việc” của Gestapo, giấy gọi nhập ngũ, giấy đòi đảm phụ quốc phòng, nhiều nhất là giấy báo tử… Tiếng chuông xe đạp của ông trở thành điềm gở. Người ta thở phào khoan khoái khi nghe tiếng chuông ma quỷ đi ngang mà không dừng lại.
- Cái nghề khốn kiếp! - Willy Bauer lầu bầu cuộn điếu thuốc lá sâu kèn – Hôm qua lại có hai giấy báo tử đấy, bà ạ. Một cái từ Bukhenvald. Thằng Iurek vậy là chết rồi.
- Yurek nào?
- Yurek con bà Khodotovska ấy.
- À, thằng Yurek. Tôi quên sao được. Này, thằng bé có giọng tenor hay lắm đấy – bà Anna Dombrovska nói giọng của người bị ngạt mũi và lấy khăn tay thấm đôi mắt khô héo – Tuyệt vời. Ấm. Đầy nhạc cảm. Trong dàn đồng ca của nhà thờ cha xứ ưng nhất giọng Iurek . Cha bảo: với giọng ca ấy rồi đây Iurek sẽ làm vẻ vang cho vùng Chlebovo ngay tại kinh thành.
- Xin chúa thương đến linh hồn của Iurek!
Ông bưu tá đứng lên, lưng còng xuống, quay về phía ban thờ Chúa Cứu Thế làm dấu thánh và cáo lui.
Khi chiếc xe đạp lọc xọc của ông lão đã đi xa, Jenny mới níu lấy áo bà:
- Bà ơi, konzentrationlager là cái gì hả bà?
- Đó là một thứ nhà tù.
- Nhà tù là cái gì hả bà?
- Là chỗ nhà nước bắt người ta bỏ vào đấy, không cho ra nữa. Còn konzentrationlager thì cũng là nó, nhưng to hơn.
- Trông nó thế nào hả bà?
- Bà chưa nhìn thấy nó bao giờ, nhờ ơn Chúa. Đó là địa ngục mà Satan lập nên nơi trần thế.
- Bố cháu cũng bị vào đấy hả bà?
- Ừ, bố cháu cũng bị họ bắt vào đấy.
- Ở đấy bố cháu cũng dạy học như ở Chlebovo, bà nhỉ?
- Không. Bố cháu học.
- Học gì hả bà?
- Học những điều người ta bắt phải học. Nhưng bố cháu sẽ không học những cái đó đâu. Bố cháu sẽ học đủ thứ khác.
- Học gì cơ?
- Bà nói rồi mà - đủ thứ. Những gì người thường không biết thì người tù biết. Thôi, bây giờ bà đi nhóm lò, cháu tập tiếp bài Mazurka, ăn xong bà cháu ta sang bài mới.
Anna Dombrovska hay nói những câu khó hiểu làm cho Jenny phát chán. Con bé phụng phịu ngồi vào đàn. Bà lão thỉnh thoảng lại bắt Jenny ngừng chơi để sửa một nhịp sai bằng cách vung vẩy cái que cời lò cho nó nhìn theo, như thể đó là gậy chỉ huy của nhạc trưởng trước một dàn nhạc vô hình.
Jenny coi bà Anna Dombrovska là bà của nó, nó chẳng còn cả bà nội lẫn bà ngoại. Vì thế nó hay làm nũng bà. Nó biết nó có quyền làm nũng bà. Anna Dombrovska cảm thấy mình hạnh phúc khi được Jenny làm nũng. Bà cho nó làm nũng bất kỳ lúc nào nó muốn.
Nó hay đòi bà kể chuyện cổ tích. Những chuyện cổ tích của Andersen rồi cũng hết. Bà đành bịa ra những chuyện cổ tích mới, của riêng bà, nhưng vất vả lắm bà mới làm nổi việc đó. Bà giận cái đầu già lão của bà - nó bịa quá tồi, đến nỗi Jenny ngáp dài và lăn ra ngủ ở đoạn mà bà tưởng là thú vị nhất.
Bà thích kể chuyện cho Jenny nghe vào buổi tối, khi bóng đêm xóa đi những hình ảnh ghê tởm của thực tại – lá cờ chữ thập ngoặc trên nóc nhà hội đồng hương chính, những bộ quân phục màu lá cây thẫm, những bóng mũ sắt sùm sụp che nửa mặt, và rất nhiều cái khác nữa. Chỉ có bóng đêm mới đem lại bình yên cho ngôi nhà đầy kỉ niệm tuổi thơ êm ấm của bà. Trong bóng đêm, những bậc thềm gỗ mục nát, tiếng xào xạc của những cây táo cằn cỗi mới được là chúng của một thời đã mất.
Câu chuyện về sao đổi ngôi bắt đầu như thế này.
Hôm ấy Mathilda Baker đi làm về muộn, Jenny ở lại với bà giáo. Cô bé ngồi bó gối trên chiếc ghế bành rách đặt ngoài thềm. Vườn táo rì rào khe khẽ. Bà lão thì thầm kể câu chuyện nào đó bà vừa nghĩ ra.
Một ngôi sao bỗng lóe lên trên trời đêm. Nó vạch một vệt sáng dài rồi biến mất. Jenny reo lên, chỉ cho bà Anna Dombrovska xem, nhưng không kịp – ngôi sao băng đã lặn vào biển sao im lặng.
Bà lão nhân dịp mới kể cho Jenny nghe về những ngôi sao đổi ngôi, không phải những ngôi sao của khoa thiên văn, mà là những ngôi sao truyền thuyết. Bà kể: ở nhiều nước người ta tin mỗi người có một vì sao hộ mệnh. Khi một vì sao rơi xuống, có nghĩa là một người nào đó vừa qua đời. Ở những nước khác người ta lại cho rằng sao băng là một hài đồng trong sạch của nhà trời bay xuống làm người. Ở một nơi khác người ta lại tin rằng sao băng là một bông hoa tuyệt đẹp mà một thiên thần mải chơi đánh rơi.
- Bà nội của bà thì nói rằng nếu từ lúc sao đổi ngôi vừa lóe sáng cho tới khi nó tắt mà ta kịp nói lên một điều ước thì điều ước đó sẽ trở thành sự thật – bà lão nói và cũng với Jenny nhìn lên bầu trời - Jenny của bà ơi, nếu cháu ước, cháu sẽ ước gì nào?
Jenny chớp chớp mắt. Nó suy nghĩ. Bà lão nheo mắt nhìn sát vào gương mặt sáng láng của Jenny và thấy trên đó có hai bầu trời sao tí xíu đang nhấp nháy.
- Cháu ước gì ấy à? Để cháu nghĩ cái đã. Bây giờ cháu chưa nghĩ ra.
- Cháu nghĩ đi.
- Thế bà ước gì nào?
- Bà ấy à? – Anna Dombrovska thở dài và nhìn vào bóng đêm trước mặt – Bà ước cháu của bà lớn lên thành một cô gái thực xinh đẹp và tốt bụng.
- Cảm ơn bà, - Jenny nũng nịu nói và vòng đôi tay nhỏ bé ôm lấy cổ bà giáo, vít đầu bà xuống, hôn bà nhiều lần trên đôi má nhăn nheo – Cảm ơn bà yêu của cháu.
Anna Dombrovska nói không đúng ý nghĩ của mình. Nếu bà ước, bà sẽ ước cho tất cả mọi người trên thế gian có gương mặt trong sáng và trái tim tốt lành của Jenny.

**Vũ Thư Hiền**

Sao đổi ngôi

**chương 2**

Câu chuyện huyền hoặc làm cho Jenny khó ngủ.
Tối hôm ấy, khi Anna Dombrovska dọn giường đi ngủ, Jenny mới chạy về nhà. Nhưng sau câu chuyện của bà, nó kéo hai chiếc ghế đẩu ra ngoài sân, kê sát lại, nằm trên đó như trên một tấm phản, và nhìn lên trời đêm.
Jenny nằm đó lắng nghe tiếng đàn nhẹ nhàng như thì thầm từ ngôi nhà của bà giáo bay sang và chờ sao đổi ngôi. Trước khi đi ngủ Anna Dombrovska có thói quen dạo vài đoạn nhạc đồng quê của Chopin.
Mathilda Baker lục xục thu dọn nhà cửa trong tiếng đàn ấy. Đồ đạc trong nhà bà bao giờ cũng sạch bóng, ngăn nắp. Từ khi chồng ra đi, bà còn hay quét dọn hơn nữa, công việc này lấp chỗ trống trong tâm hồn bà.
- Jenny, ngủ đi con! – bà ngừng tay, giục con gái.
- Con chưa buồn ngủ mà.
- Thế con làm gì đấy?
- Con đang ngắm sao.
- Sao thì có gì mà ngắm? Vào nhà ngủ đi!
Nhưng Mathilda Baker giục con lấy lệ, chứ bà mặc cho nó muốn làm gì thì làm. Từ ngày con gái học đàn, bà thấy đôi mắt con mình trở lên mơ mộng. Nó sẽ trở thành nhạc sĩ sáng tác như Henrich Baker muốn, hay nhạc công cũng được, bà thầm nghĩ với niềm vui pha lẫn tự hào. Henrich Baker dần trở thành dĩ vãng, thành kỷ niệm. Nỗi tuyệt vọng đã đẻ ra cảm giác đó. Ông rơi vào trại tập trung như một chiếc thuyền con chìm xuống đáy đại dương. Ở đó không có đường trở về. Đường đến là lò thiêu xác. Nhưng lòng bà vẫn le lói một tia hi vọng.
Từ lâu Mathilda căm ghét tên Quốc trưởng hợm hĩnh. Chính nó làm cho đời bà tan nát. Thế mà giờ đây bà vẫn phải chịu đựng sự có mặt của nó trong ngôi nhà riêng của vợ chồng bà, ở chỗ trang trọng nhất, từ đó hắn nhìn nhìn bà, nhìn Jenny của bà, nhìn xuống tất cả, như Chúa trời nhìn xuống trần thế.
Đêm đêm Mathilda thức giấc thắp ngọn nến nhỏ dưới chân tượng Đức mẹ Maria đồng trinh. Bà thành kính cầu nguyện Đức Bà phù hộ cho người Mỹ, người Nga, người Anh, người Pháp, hay bất cứ ai khác đi với họ, chóng quét sạch nạn dịch tả nâu đang lan tràn trên thế giới, kết liễu đời tên quỷ ngạo mạn và điên khùng có chấm ria mép kia. Để cho Henrich của bà trở về với bà và mọi sự lại như xưa. Cái kết cục bà chờ mong đang rõ đần. Quân đội quốc xã bị đánh tơi tả trên đất nước Nga rộng lớn đang chen chúc nhau trên đường rút chạy về phía tây. Mỗi lần đi ngang mặt chân dung Quốc trưởng, bà Baker dừng lại ném cho nó một cái nhìn căm giận “Hừ, ngày tận số đã đến với mày rồi đấy!”
Jenny nằm ngửa, đăm đắm vào ngôi sao trên tít trời cao, chốc chốc lại ngáp. Nó đã buồn ngủ quá rồi. Nhưng con bé quyết chống lại cơn buồn ngủ, quyết bám lấy bầu trời để chờ một ngôi sao đổi ngôi. Jenny không tin rằng bố nó không thể nào trở về, như mọi người tin. Họ tuyệt vọng. Còn Jenny thì hy vọng. Chỉ cần mình nói sao cho nhanh, cho kịp điều mình mong ước, trong lúc ngôi sao trên đường đi của nó!
Thế nhưng sao thì lại rơi nhanh quá đến nỗi Jenny, lần nào cũng vậy, líu cả lưỡi mà không nói kịp điều ước của mình.
- Ước gì bố trở …..
Câu nói nửa chừng đã đứt cùng với vì sao tắt ngóm làm Jenny tức phát khóc.
Rồi Jenny thấy những vì sao nhòa dần, biến thành những con chim nhỏ véo von trong một khu vườn tuyệt đẹp chỉ có trong những giấc mơ.
Bà Baker đã dọn dẹp xong, đã làm đuợc khối việc chuẩn bị cho ngày hôm sau. Bà ra vườn bế Jenny vào nhà – con bé ngủ rất say.
Chiến tranh bị đánh lăn trở lại sào huyệt của nó rất nhanh trong năm 1945. Những loạt súng lớn làm rung chuyển bầu trời và mặt đất. Mỗi ngày chúng lại đến gần cái thôn nhỏ bé của Anna Dombrovska. Bom rơi và những cánh của kính rung lên bần bật. Bà lão quả quyết rằng ban đêm cùng với tiếng súng và tiếng bom bà nghe rõ tiếng reo hò, có thể là của những người lính Nga và những người lính Ba Lan đang phản công, mà cũng có thể là của những người chết oan khuất trong chiến tranh giờ đây vui mừng được thấy giờ hấp hối của kẻ thù.
Cây đàn Ý cổ lỗ lại cao giọng ca hát dưới những ngón tay mềm mại của Dombrovska.
- Này con mẹ ăn mày già kia, mày vui sướng lắm đấy hả? – lão chột Arnold Runken, trưởng thôn, gầm lên khi đi ngang nhà bà.
- Thưa ông, vậy ra ông ưa nghe nhạc buồn, phải thế không ạ? - Anna Dombrovska ló đầu ra cửa sổ, lễ phép chào lão – Tôi không nghĩ rằng các ông lại thích nghe nhạc buồn đấy. Tôi sẽ chơi Requiem nhá?
- Tao thích nghe mày rên rỉ trong cơn hấp hối. Còn bây giờ thì im ngay cái mồm! – lão vung ba-toong lên chỉ vào mặt bà – Tao thề sẽ làm cho mày vĩnh viễn im mồm.
Anna Dombrovska thản nhiên đóng sầm cửa lại trước mũi lão. Một người hàng xóm cho bà biết trong danh sách những người cần phải thủ tiêu ngay trước khi quân Đức rút lui có cả tên bà.
Jenny ghét lão Ruken chột. Lão có một con mắt soi mói và hai giọng nói nheo nhéo. Con mắt còn lại của lão nhìn đâu cũng hằn học, còn giọng nói thì bị vỡ làm đôi, tưởng chừng có hai người nói cùng một lúc, chẳng ai thua ai và cả hai đều là quân đểu cáng. Lần nào gặp Jenny trên đường lão cũng dừng lại, ngả người về phía, con mắt độc ác của lão lại nheo lại như muốn nhìn thấu những ý nghĩ của Jenny.
- Hừm, ra là mày đấy! Lớn nhanh thật, đồ con tù! – lão khạc ra một lời nguyền rủa.
- Lão sợ cháu đấy! - Anna Dombrovska giải thích thái độ của lão Ruken – Lão không còn đủ tinh thần để ghét cháu.
- Sao lại thế hả bà? Lão ta là người lớn mà, sao lão lại sợ trẻ con? - Jenny ngạc nhiên hỏi.
- Bởi vì cháu là tương lai, còn lão thì từ lâu đã trở thành quá khứ.
Jenny ngỡ ngàng nhìn bà. Bà Anna đến là khó hiểu, nhưng bà là người tốt, điều đó chắc chắn. Cả cái lời nói khó hiểu của bà chắc chắn cũng là lời nói tốt.
Một đêm, vào lúc gần sáng, Jenny tỉnh dậy thấy mẹ và bà giáo dạy đàn hì hục dìu vào nhà một người mặc áo da, đội mũ da. Đó là một phi công. Máy bay của anh ta bị thương, anh cố gắng lái về phía trận địa của Hồng quân nhưng không nổi, đành phải nhảy dù xuống vùng đất Đức chiếm đóng. Dù của người phi công rơi vào vườn nhà Baker.
- Gutte Nacht! – anh ta nói với bà Baker bằng giọng thều thào của người kiệt sức, gắng gượng mỉm cười một lần rồi ngất luôn.
Arnon Ruken thức giấc vì một tiếng nổ lớn ngoài cánh đồng. Lão mở cửa. chạy vội ra đường và nhìn thấy đám cháy do chiếc máy bay rơi gây nên. Sáng ngày ra bọn linh Đức cho biết trên chiếc máy bay cháy không có xác phi công, dù của anh ta chắc chắn rơi vào thôn của lão.
Cuộc lùng sục bắt đầu. Con chó săn chột mắt dẫn những con chó săn bốn chân đi vào từng nhà, đánh hơi và đào bới.
Đến tối thì lão tìm thấy anh phi công Mỹ trong phòng chứa đồ nhà Baker. Viên phi công đang sốt mê man.
- Đồ phản quốc! - lão thẳng cánh đập vào mặt Mathilda Baker – Vợ thằng tù hôi thối. Mày sẽ được đi theo chồng mày.
Một dòng máu rỉ ra tên mép bà Baker. Bà nhìn chằm chằm vào con mắt độc nhất của của lão trưởng thôn như nghiên cứu một vật kỳ lạ và bất thần nhổ vào mặt lão một bãi nước bọt đầy máu. Thằng chột già rú lên, xông đến đánh tới tấp người đàn bà dám làm nhục nó trước mặt toàn thể dân làng.
- Trói cả con mụ ăn mày Ba Lan này nữa! - Runken kêu lên the thé và chỉ vào mặt Anna Dombrovska - Thề trước Chúa, một mình con vợ thằng Baker không thể tha nổi tên phi công to xác này vào nhà nhà đâu. Chúng nó cùng một giuộc, tao biết.
Anna Dombrovska khinh bỉ nhìn lão qua cặp kính lão và bình thản đến bên bà Baker. Bọn lính lôi xềnh xệch hai người đàn bà khỏi nhà, ném họ vào kho củi.
- Ngày mai chúng mày sẽ bị bắn! – Runken hứa.
Khi lão Runken đánh mẹ của Jenny, cô bé lăn xả vào định che cho mẹ, nhưng một bàn tay cứng như sắt đã nắm chặt lấy con bé.
- Chạy đi cháu ơi! Cháu không thấy chúng nó đang lên cơn điên hay sao! – Jenny nghe thấy giọng nói thì thào qua hai hàm răng nghiến chặt của ông bưu tá Bauer.
Jenny luồn qua ngoài qua lỗ thủng ở hàng rào và cứ thế chạy thục mạng qua đồng cỏ.
Trời không lạnh nhưng cô bé run cầm cập. Đêm phủ lên đồng cỏ một mền sương mỏng. Những vì sao thưa thớt vẫn thản nhiên nhấp nháy, hờ hững với tất cả những gì đang diễn ra trên mặt đất. Chớp nguồn giật liên hồi ở chân trời phía Đông, bên kia khu rừng, nơi nhà thờ Đức mẹ đồng trinh đã mấy ngày không có tiếng chuông. Những ánh chớp phía tây đi kèm với từng hồi sấm câm lặng làm rung đất, như những đợt sóng lớn.
Jenny chạy mãi cho đến khi chân mỏi nhừ và ngã vật xuống. Nước mắt cô bé chảy ướt những ngọn cỏ sắc, nhưng Jenny không dám khóc to. Nó không biết mình đã chạy trốn bao lâu, bao xa, và ở đây đã thoát khỏi mọi nguy hiểm chưa? Khi chạy, Jenny lúc nào cũng có cảm giác có ai đó chạy theo sau. Mãi nó mới hiểu đó là tiếng chân của chính nó, rằng chỉ có một mình nó trên cánh đồng hoang vắng.
Jenny khóc, nhìn lên bầu trời. Nó nguyền rủa các vì sao đang nhòa đi trong nước mắt. Chúng cứ đứng yên, tại chỗ, chớp lia lịa, trân trân nhìn xuống Jenny: chuyện gì xảy ra ở dưới kia thế, để cho con bé tí xíu phải chạy bán sống bán chết ra đồng cỏ, hai bím tóc xổ tung và nước mắt đầm đìa?
Ôi những ngôi sao mới ngu ngốc làm sao? Tại sao chúng không đổi chỗ mau mau đi, không rơi xuống mau mau đi? Để cho người ta còn nói điều người ta ước?
Jenny thút thít kể cho đồng cỏ, cho những con dế đang hát khe khẽ, cho những cơn gió nhẹ lướt trên những bông hoa dại, về nỗi đau của nó. Nó còn biết kể lể với ai lúc này?
Nằm nghỉ một lát, Jenny lại vùng dậy tiếp tục chạy, chạy mãi, chạy cho thật xa mốì nguy hiểm. Rồi mệt lử và tuyệt vọng, nó ngồi bệt xuống đất lạnh, mệt mỏi ngắt những sợi cỏ nhấm cho đỡ khát. Nó không buồn nguyền rủa, không buồn khóc, không buồn kể lể nữa. Bây giờ nó chỉ muốn chết đi cho rảnh.
Khi một đứa trẻ mong cái chết cho mình thì đó là nỗi tuyệt vọng lớn hơn bất cứ nỗi tuyệt vọng nào trên trái đất.
Đúng vào phút ấy ở lưng chừng trời bỗng bừng sáng một vì sao. Nó không lướt nhanh như những sao đổi ngôi Jenny đã gặp mà chầm chậm rơi xuống chân trời.
Jenny đứng phắt dậy, hai tay nắm chặt, nói thật nhanh, đến nỗi nói lắp, những điều từ lâu nó mong ước. Nó nói hết những điều muốn nói rồi mà ngôi sao vẫn chưa tắt. Nó còn kịp ước cho bà giáo tai qua nạn khỏi, cho anh phi công người Mỹ thoát cảnh ngục tù, cho cụ Bauer khỏi bệnh… Và nhiều, nhiều nỗi những điều nó vừa nghĩ ra.
Ngôi sao mong ước của Jenny chưa tắt thì từ phía những khu rừng bỗng nổ ran tiếng tiểu liên và lựu đạn hòa lẫn tiếng hô “Ura” như một đợt sóng âm lướt nhanh trên tán lá rừng.
Đến lúc cô bé hiểu chuyện gì đã xảy ra thì cuộc chiến đấu đã rời rừng tràn ra đồng cỏ. Jenny nằm dán mình xuống đất, nghe tiếng đạn réo chiu chiu trên đầu và tiếng xe tăng gầm rú. Rồi một ánh chớp lóe lên và cô bé không biết gì nữa.

**Vũ Thư Hiền**

Sao đổi ngôi

**chương 3**

Khi Jenny mở mắt thì vật đầu tiên mà nó nhìn thấy là một ngôi sao đỏ sáng chói. Đó là ngôi sao trên mũ người lính đang cúi xuống giường bệnh của Jenny trong trạm quân y dã chiến. Một giọt nắng lọt qua cửa sổ đã rơi đúng ngôi sao làm cho nó cháy rực lên màu hồng ngọc. Về sau người ta kể lại cho Jenny nghe rằng chính người y tá này đã nhặt được nó bên một hố đại bác.
Rồi Jenny nhìn thấy một nụ cười trên khuôn mặt cháy nắng và một giọng nói ấm áp:
- Thế nào, cô bé? Dễ chịu rồi chứ? – người lính hỏi bằng tiếng Nga.
- Tak, dzenkuje bardzo. Vâng, cảm ơn chú nhiều. –Jenny lắp lắp trả lời bằng tiếng Ba Lan, nhưng lập tức sau đó nó tái mặt, níu lấy áo người lính, hỏi dồn – Mẹ cháu đâu, chú ơi? Mẹ cháu còn sống chứ chú?
Jenny hỏi nhanh quá, lại bằng tiếng Đức, làm cho chú y tá nọ ngẩn người. Nhưng chú mau chóng đoán ra và đưa mắt chỉ về phía cửa lều. Jenny nhìn thấy mẹ đầu tiên, rồi tới bà giáo, và sau hết là ông bưu tá Willy Bauer. Cả ba cười tươi.
Sớm hôm sau bà Mathild Baker đến trạm quân y dã chiến đón Jenny về. Nó còn yếu, nhưng đã đến lúc trạm quân y phải di chuyển theo mặt trận. Jenny đứng bên mẹ chia tay với những người lính Ba Lan và Nga. Họ vừa đi vừa hát, bên tấm biển được dựng vội với mũi tên chỉ hướng Berlin. Viên phi công Mỹ nằm thiêm thiếp trên cáng. Ở đầu cáng là một lá cờ có rất nhiều sao.
Jenny giơ bàn tay bé bỏng lên vẫy các chú, các chú cúi xuống mỉm cười, nhìn vào tận mắt nó, hôn vội một cái bên trán nó, rồi tiếp tục đi. Mặt trời ban mai tỏa những tia sáng trong trẻo làm cho những ngôi sao trên mũ các chú lấp lánh.
Ông lão Willy Bauer và những người nghèo trong thôn giúp bà giáo khiêng cây đàn Ý ra đặt bên đường.
Anna Dombrovska, mặt đỏ bừng như vừa uống rượu mạnh, ngồi xuống, gieo những ngón tay trẻ lại của bà xuống hàng phím ngà. Chúng nhảy nhót, giục giã cây đàn già lão hào hứng hát lên bằng trăm giọng vui mừng. Bà không chọn hẳn một bản nhạc nào, mà chơi tất những trích đoạn nổi tiếng của các nghệ sĩ vĩ đại của mọi nước, mọi thời đại, để ca ngợi, để tiễn đưa và để chúc phúc những con người đang rấm rập đi về phía Berlin.
Gió sớm làm bay tung mái tóc bạc của Anna Dombrovska. Những ai có mặt ngày hôm ấy đều quả quyết rằng mặt trời buổi sớm và niềm vui đã biến bà lão thành một cô gái tóc vàng, giống hệt cô Anna ngày xưa.
Trong lịch sử chiến tranh thế giới lần thứ hai không thấy nói tới cuộc hành quân ấy, cũng như cuộc giải phóng Chlebovo. Nó quá nhỏ để được nói tới. Và sử cũng không có thời giờ nói tới những số phận người ở đó.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: chimviet
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 2 tháng 2 năm 2005